Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI: KẾ HOẠCH CHÍ TIÊU CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

 - Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính.

**2. Năng lực**

 **\*- Năng lực toán học:**

 **-** Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn để cụ thể trong đời sống.

 \* **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

 + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

 + Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

 + Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng.

**3. Phẩm chất**

 - Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch.

 - Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** SGK, tài liệu giảng dạy; máy chiếu, điện thoại thông minh.

**2 . HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK; trả lời phiếu học tập:

 - Mỗi tuần bố mẹ cho em bao nhiêu tiền ?

 - Mỗi tuần em có tất cả bao nhiêu tiền?

 - Liệt kê các khoản em chi trong tuần của em? ( điền vào bảng sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Khoản chi tiêu | Số tiền | Tỉ lệ (%) |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**Lưu ý: -** Số tiền làm tròn đến hàng chục nghìn.

 - Phân chia và sắp xếp các khoản chi tiêu: Khoản chi cố định thiết yếu (tuần nào cũng chi); Khoản chi cố định thiết yếu nhưng có thể linh hoạt; Khoản chi phát sinh.

 - Tính phần trăm: ( số tiền dành cho hạng mục chi tiêu/tổng số tiền)x 100% và làm tròn đến hàng đơn vị.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức; hoàn thành cột cuối T.1

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:- Gv chiếu bảng T.1; Giới thiệu nội dung bảng. - HĐCN (5p) Hoàn thành cột cuối cùng trong bảng T.1 theo công thức: Tính phần trăm: (số tiền dành cho hạng mục chi tiêu/tổng số tiền)x 100% và làm tròn đến hàng đơn vị.- Sau đó HĐ cặp đôi ( 3p) kiểm tra kết quả và báo cáo- Nêu nhận xét anh Bình chi tiêu đã hợp lí chưa? Nên điều chỉnh thế nào?**\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, đọc bảng số liệu- HĐCN hoàn thành cột cuối T1 theo công thức- Kiểm tra chéo ( HĐ cặp đôi)- GV theo dõi giúp đỡ**\* Báo cáo:** Đại diện 1 cặp đôi báo cáo. GV chiếu bài của HS báo cáoHS khác bổ sung, nhận xét**\* Kết luận:** Gv chuẩn hóa KT; Chiếu bản T1 đã hoàn thiện. Lưu ý các làm tròn số để được tổng 100%GV thông báo nội dung sẽ nghiên cứu trong tiết học; ý nghĩa, vai trò của nội dung tiết học => giới thiệu bài. | **1. Ví dụ thực tế.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khoản chi | Số tiền | Tỉ lệ (%) |
| Thuê nhà | 700 000 đ | 23 |
| Điện, nước | 100 000 đ | 3 |
| Ăn uống | 1 200 000đ | 41 |
| Đi lại | 200 000đ | 7 |
| ĐT, Internet | 150 000đ | 5 |
| Sách vở, bút... | 100 000 đ | 3 |
| Vật dụng lặt vặt hàng ngày | 250 000 đ | 8 |
| Giải trí, mua sắm, Sức khỏe | 200 000 đ | 7 |
| Dự phòng, tiết kiệm | 100 000đ | 3 |
| Tổng cộng | 3 000 000đ |  |

 |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS làm quen với việc xâu dựng KH đơn giản về tài chính. Áp dụng KT % và đời sống

**b) Nội dung**: HS dựa vào các bước thực hành trong SGK tiến hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:- Gv chia nhóm: mỗi nhóm 5 HS- Mỗi nhóm chọn phiếu học tập của 1 bạn ghi đầy đủ nhất.- Yêu cầu các nhóm thực hiện HĐ sau: + Hoàn thành bảng theo hd hoạt động khởi động.+ Trả lời câu hỏi:? Mỗi hạng mục chi tiêu nên chiếm bao nhiêu % thì hợp lí.? Nêu cách chi tiêu hợp lí.? Làm thế nào để tiết kiệm từng khoản chi.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HĐN ( 10p) thực hiện yêu cầu.- GV theo dõi, giúp đỡ.**\* Báo cáo, chia sẻ.**Đại diện 1 nhóm báo cáo. GV chiếu bài của nhóm báo cáoHS khác bổ sung, nhận xétTrao đổi về cách chi tiêu cho hợp lí**\* Kết luận:** Gv chuẩn hóa KT | **2. Kế hoạch chi tiêu của em**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khoản chi | Số tiền | Tỉ lệ (%) |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

 |

**D- HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

 - Các nhân HS hoàn thiện bảng của mình.

 - Lập kế hoạch chi tiêu cho cá nhân

 Tìm hiểu và đọc trước bài sau **« Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè ? »**

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá đồng đẳng: HS tham gia vào việc đánh giá quá trình thực hành của các HS khác.- Đánh giá thường xuyên:+ Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.+ Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.- Phuơng pháp kiểm tra thực hành ( cắt gấp, đo đạc) | - Báo cáo thực hiện công việc.- Trao đổi, thảo luận.- Bảng kiểm | GV đánh giá tinh thần hoạt động nhóm, sự đoàn kết, phân công, hợp tác của các thành viên trong nhóm |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Xác nhận** |
| **Có** | **Không** |
| Có chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phiếu HT không |  |  |
| Có ghi chép đầy đủ nội dung mẫu yêu cầu |  |  |
| Có tính được tỉ lệ % cho các bảng |  |  |
| Đưa ra được ý kiến nhận xét chi tiêu hợp lí chưa |  |  |
| Đưa ra được kế hoạch chi tiêu của bản thân |  |  |
| Có tham gia hoạt động nhóm không |  |  |
| Có tích cực tham giá hoạt động nhóm không |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá****(thang điểm 10)** |
| HS chuẩn bị đầy đủ học liệu theo yêu cầu của GV | 3,0 điểm |
| Tính được tỉ lệ % trong bảng theo yêu cầu | 6 điểm |
| Đánh giá được sự hợp lí trong chi tiêu của VD; bạn | 9 điểm |
| Xây dựng được kế hoạch chi tiêu hợp lý, báo cáo rõ ràng.  | 10 điểm |